



CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH PHƯƠNG NAM

Trụ sở chính: Số 33, Đường 49, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp.HCM

Tel: (08).5433 2988 - (08).3821 1186 - (08).3712 3697

Fax: (08). 5433 3015 - (08).3821 1186

Email: info@southern.vn

Website: www.southern.vn

Quận 7, ngày 26 tháng 02 năm 2014

BẢNG QUI ĐỊNH CHI TIẾT ĐỘ DÀY TOLE KHI CHẾ TẠO TỦ ĐIỆN (DẠNG KHUNG) TẠI CÔNG TY PHƯƠNG NAM

STT	TÊN CHI TIẾT	ĐỘ DÀY TOLE (mm)	GHI CHÚ
1	Khung tủ	1.5±0.1	
2	Support hông	1.5±0.1	
3	Đố cửa	1.5±0.1	
4	Thanh đứng đỡ Panel	1.5±0.1	
5	Panel lắp thiết bị	1.5±0.1	
6	Vách hông	1.5±0.1	max. 2mm
7	Vách nóc & đáy	1.5±0.1	max. 2mm
8	Vách lưng	2±0.2	
9	Nắp đậy lỗ vào/ra dây	min. 1.2	
10	Chân đế tủ	2±0.2	
11	Cửa trong	1.5±0.1	max. 2mm
12	Cửa ngoài	2±0.2	

CHÚ Ý:

- '- Nếu nói "TỦ DÀY 2mm, CÓ NGHĨA LÀ CÁNH CỬA CỦA TỦ ĐÓ DÀY 2mm"
- '- Ở cột ghi chú: "max. 2mm" có nghĩa là chúng ta có thể thay đổi chiều dày tole từ 1.4mm đến tối đa là 2mm.
- '- Có một cách đơn giản để nhớ về độ dày tole là các loại cửa ngoài/trong, vách hông, vách nóc và vách đáy có độ dày gần như bằng nhau.
- '- Ví dụ: chọn tủ dày 2mm thì tất cả các chi tiết trên phải dày 2mm, chọn tủ 1.8mm thì các chi tiết trên phải là 1.8mm. Và đây là độ mỏng nhất mà chúng ta chấp nhận được với khách hàng.
- '- Giả sử, nếu có khách hàng đặt tủ khung với độ dày tole là 1.6mm. Chúng ta không nhận thực hiện. Nếu thực hiện phải thuyết phục khách hàng chấp nhận bề dày tole từ 1.8mm đến 2mm mới thực hiện.
- '- Các qui định này không áp dụng cho tủ dạng bệ.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Kiên Phi Hùng